

## PHỤ LỤC V

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 22 Tháng 6 năm 2020

#### Báo cáo năm 2020

#### 1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước:

##### a. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 3 năm trước:

- Diện tích có biến động, không ổn định và giảm dần do một số đơn vị giải thể và đất bàn giao về cho địa phương quản lý, cây cà phê cuối chu kỳ, nhiều diện tích phải thanh lý, tái canh, chuyển đổi cây trồng.

- Năng suất đạt khá, tương đối ổn định, hàng năm có biến động tăng giảm là do thời tiết, khí hậu, nhất là khô hạn.

- Năm 2017 đến 2019; cùng với khó khăn chung của nền kinh tế, Tổng công ty đã trải qua gian đoạn kinh doanh rất khó khăn do tình hình kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động, giá cà phê, vật tư phân bón không ổn định, không thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh.

- Bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp và các Bộ ngành thực hiện công tác sắp xếp đổi mới Doanh nghiệp, phê duyệt đề án tái cơ cấu tài chính Tổng công ty nhằm tạo điều kiện cho Tổng công ty chủ động bằng các giải pháp phù hợp tháo gỡ, khắc phục khó khăn, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh để duy trì, ổn định và từng bước phát triển

- Đối với đầu tư nông nghiệp: Tổng công ty tập trung đầu tư cho công tác tái canh cà phê (do phần lớn diện tích cà phê đã già cỗi).

- Đối với đầu tư xây dựng công trình: Tổng công ty chủ trương không đầu tư vào xây dựng công trình, chỉ đầu tư một số công trình quan trọng và cấp thiết cho công tác sản xuất chính. Tập trung nguồn vốn đầu tư vào tái canh vườn cây cà phê.

**BIỂU SỐ 1:  
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp</b>					
<b>1</b>	<b>Tổng diện tích cà phê</b>	<b>Ha</b>	<b>15.995,0</b>	<b>16.750,0</b>	<b>16.560,0</b>	<b>16.579,0</b>
	- Trong đó cà phê kinh doanh	Ha	11.082,0	10.900,0	10.461,0	10.787,0
	- Sản lượng cà phê nhân	Tấn	29.685,0	24.004,0	25.343,0	27.088,0
	- Năng suất	T/Ha/năm	2,7	2,2	2,4	2,5
<b>2</b>	<b>Tổng diện tích lúa</b>	<b>Ha</b>	<b>4.163,0</b>	<b>4.081,0</b>	<b>3.928,3</b>	<b>3.928,3</b>
	+ Lúa thương phẩm	Ha	3.987,3	3.827,0	3.794,3	3.794,3
	- Năng suất	T/Ha/năm	6,4	6,39	6,5	6,5
	- Sản lượng	Tấn	25.669,6	24.457,0	24.394,5	24.501,0
	+ Lúa lai	Ha	176,1	255,0	179,0	134,0
	- Năng suất	T/Ha/năm	3,6	2,53	4,4	3,0
	- Sản lượng	Tấn	626,7	645,0	779,2	402,0
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu Xuất nhập khẩu</b>					
	- Số lượng cà phê XK	Tấn	37.044,0	44.197,0	47.050,6	30.000,0
	- Phân bón nhập khẩu các loại	Tấn				

	- Kim ngạch XNK	Tr.USD	74,0	75,4	55,4	40,5
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu Kinh doanh – Dịch vụ</b>					
	- Số lượng cà phê qua KD dịch vụ chế biến	Tấn		60.806,0	46.000,0	60.000,0
	- Cà phê rang xay + cà phê 3 in 1	Tấn		25,0	40,0	72,0
<b>IV</b>	<b>Đầu tư phát triển</b>					
	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	203,2	207,4	224,9	264,9
	+ Đầu tư cho Nông nghiệp	Tỷ đồng	177,8	183,4	206,5	244,0
	+ Đầu tư cho xây dựng công trình	Tỷ đồng	25,3	23,9	18,4	20,9
<b>V</b>	<b>Chỉ tiêu Tài chính</b>					
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>3.543,4</b>	<b>4.088,8</b>	<b>3.592,0</b>	<b>2.983,7</b>
	- Trong đó Công ty Mẹ	Tỷ đồng	2.700,9	3.239,0	2.861,0	2.318,6
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>0,07</b>	<b>12,6</b>	<b>(167,0)</b>	<b>15,0</b>
	- Trong đó Công ty Mẹ	Tỷ đồng	0,05	15,6	(136,6)	10,0
<b>3</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>0,06</b>	<b>66,7</b>	<b>50,0</b>	<i>Theo QĐ</i>
	- Trong đó Công ty Mẹ	Tỷ đồng	0,04	41,6	26,2	Theo QĐ

*b. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:*

Trong 3 năm qua Tổng công ty tập trung thực hiện các dự án tái canh vườn cây cà phê, một số công trình với quy mô nhỏ (trụ sở làm việc Trung tâm XNK Vinacafe, sân phơi chế biến cà phê, các công trình đảm bảo an toàn thủy lợi, cải tạo sửa chữa các công trình hư hỏng).

### **c. Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm:**

Trong 03 năm từ 2017-2019, Tổng công ty đã không ngừng nỗ lực trong công tác thực hiện tái canh vườn cây già cỗi (*tái canh hơn 2.900 ha vườn cây cà phê*), gia tăng chất lượng sản phẩm Cà phê qua chế biến sâu (cà phê rang xay, cà phê 3 in 1) để cải thiện tình hình sản xuất kinh doanh trong giai đoạn giá cà phê xuống thấp.

### **d. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.**

#### **+ Thuận lợi:**

Nhà nước đã có nhiều chính sách hỗ trợ mạnh mẽ ngành Nông nghiệp nói chung và ngành cà phê nói riêng. Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp, Đảng ủy khối Doanh nghiệp Trung ương luôn quan tâm và chỉ đạo Tổng công ty tái cơ cấu và thực hiện sắp xếp đổi mới Doanh nghiệp. Đặc biệt sự đoàn kết, thống nhất từ lãnh đạo Tổng công ty đến lãnh đạo các đơn vị, cùng cán bộ công nhân viên, người lao động trong các doanh nghiệp đã có những nỗ lực lớn, vượt qua khó khăn thách thức trong sản xuất và kinh doanh, thực hiện hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

#### **+ Khó khăn:**

- Tình hình thời tiết, khí hậu ngày càng biến đổi khó lường và theo xu hướng bất lợi cho ngành sản xuất, chế biến cà phê, như tình hình thiếu nước vào mùa chăm sóc và thừa nước vào mùa thu hoạch, dẫn đến tình trạng mất mùa về sản lượng, cà phê đen nâu chiếm tỷ lệ cao .

- Nhiều diện tích cà phê già cỗi, năng suất thấp nhưng chưa được tái canh, nguyên nhân thiếu vốn đầu tư, lãi suất vốn vay còn cao.

- Một số công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất Nông nghiệp vẫn tiếp tục gặp khó khăn trong lĩnh vực vay vốn tái canh, trong khi đó nhu cầu tái canh thì ngày càng lớn. Chi phí đầu vào (lãi vay, lương và các khoản trích theo lương, điện, vận chuyển, vật tư phân bón,...) tăng cũng làm giảm hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

- Một số công ty người lao động nhận khoán không muốn để doanh nghiệp đầu tư mà họ muốn tự bỏ vốn ra đầu tư dẫn đến công tác quản lý vườn cây gặp khó khăn.

- Kinh doanh xuất nhập khẩu cà phê chưa đạt được kết quả tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của Tổng công ty, giá cà phê xuất khẩu xuống mức đáy thấp nhất trong vòng 15 năm qua. Tại thị trường trong nước, giá bán nội địa luôn cao hơn giá bán xuất khẩu làm tăng giá thành đầu vào.

- Công tác tái cơ cấu và sắp xếp đổi mới Doanh nghiệp Nhà nước có nhiều cố gắng, nhưng còn nhiều lúng túng trong quá trình triển khai, thực hiện, kết quả còn chậm so với lộ trình đã đặt ra.

- Thu nhập và đời sống người lao động trong Tổng công ty vẫn còn thấp và còn nhiều khó khăn.

**đ. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).**

Thế giới đang trong xu thế hội nhập hóa mạnh mẽ, buộc các nước có bước đi phù hợp với quá trình toàn cầu hóa. Nền kinh tế Việt Nam nằm trong xu thế đó với việc tham gia rất nhiều các tổ chức kinh tế với rất nhiều các thỏa thuận hợp tác kinh tế tạo ra rất nhiều những cơ hội nhưng cũng không ít thách thức đặc biệt là ngành nông nghiệp nói chung và ngành cà phê nói riêng.

Hiện nay cà phê là một trong những sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu hàng đầu của nước ta với kim ngạch xuất khẩu hàng tỷ đô la một năm. Cây cà phê là một cây trồng quan trọng góp phần vào công cuộc xóa đói giảm nghèo, ổn định và cải thiện đời sống người dân.

Mục tiêu của Việt Nam là phát triển ngành cà phê theo hướng hiện đại đồng bộ, bền vững, có tính cạnh tranh cao với các sản phẩm đa dạng, có chất lượng và mang lại giá trị gia tăng cao, nâng cao thu nhập cho nông dân và doanh nghiệp.

Tổng công ty đang kinh doanh xuất khẩu cà phê nhân xô hơn 30.000 tấn/ năm với giá thành rất thấp do giá thị trường xuống mức thấp. Để đạt được hiệu quả, Tổng công ty đang phát triển cà phê chế biến sâu, bước đầu đang tung ra thị trường các sản phẩm cà phê rang xay, 3 in 1, kỳ vọng sau một thời gian nữa sẽ được người tiêu dùng tin tưởng và sử dụng với cam kết chất lượng cà phê sạch mà Tổng công ty đang hướng tới.

Việt Nam là nước đứng thứ 2 thế giới về xuất khẩu cà phê nhưng lại đứng đầu thế giới về cà phê robusta với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước nhất định ngành Cà phê Việt Nam nói chung và Tổng Công ty Cà phê Việt Nam sẽ không ngừng phát triển đi lên xứng đáng là một ngành mũi nhọn trong ngành Nông nghiệp Việt Nam.